

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 18/02/2022.  
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Tấn Hưng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Sâm Châu.

Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông Lê Viết Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị Ngọc H, sinh năm 1978.

**- Bị đơn:** Anh Trần Thiên Đ, sinh năm 1979.

Cùng đăng ký thường trú: Ấp S, xã B, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo đơn khởi kiện nộp ngày 02 tháng 6 năm 2021 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị **Đinh Thị Ngọc Hạnh** trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Trần Thiên Đ tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn thười xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ năm

2010 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ vì chị không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa.

*Về con chung:* Có 02 con chung tên Trần Đình Hà M, sinh ngày 09/12/2001 và Trần Đình Phương T, sinh ngày 07/02/2010. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M; chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu M đã trưởng thành.

*Về tài sản chung:* Không có.

*Về nợ chung:* Không có.

2. Bị đơn anh Trần Thiên Đ trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

#### **Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được đảm bảo quyền lợi và chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Đ. Về con chung:

*Về con chung:* Có 02 con chung tên Trần Đình Hà M, sinh ngày 09/12/2001 và Trần Đình Phương T, sinh ngày 07/02/2010. Đối với cháu M đã trưởng thành. Đề nghị giao cháu M cho chị H trực tiếp nuôi con; tạm thời anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

##### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Bị đơn anh Trần Thiên Đ đã được Tòa án giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và

khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

**[2] Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị H và anh Đ xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã Suối Trầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 30 ngày 01/11/2001 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Quá trình giải quyết tại Tòa án anh Đ không đến Tòa để hòa giải đoàn tụ chứng tỏ anh Đ không quan tâm đến vợ con, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị H và anh Đ có 02 con chung tên Trần Đình Hà M, sinh ngày 09/12/2001 và Trần Đình Phương T, sinh ngày 07/02/2010. Hiện nay chị H đang nuôi dưỡng cháu M; chị H yêu cầu nuôi cháu M là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận. Đối với cháu M đã trưởng thành đã có khả năng lao động nên không xem xét.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Ngọc H đối với anh Trần Thiên Đ về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Xử cho chị Đinh Thị Ngọc H được ly hôn với anh Trần Thiên Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Đình Phương T, sinh ngày 07/02/2010 cho chị H được quyền nuôi dưỡng, tạm thời anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này. Trong trường hợp anh Đ lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của anh Đ. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005356 ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (Chị H đã nộp xong).

5. Chị Hạnh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Tấn Hưng**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Sâm Châu   Lý Thị Bạch Tuyết**

**Dương Tấn Hưng**